

Bản án số: 149/2017/HSST
Ngày: 26/4/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh
2. Ông Thái Bình Nghĩa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung –
Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Hội – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2017/HSST ngày
16/3/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ; giới tính: Nam; sinh năm 1972 tại tỉnh Tiền Giang; trú tại:
đường A, Phường Q, thành phố R, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân
tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp:
không; con ông Lê Văn Đ1 (chết) và bà Trương Thị N (chết); hoàn cảnh gia
đình: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/3/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 105/2014/HSST).

Nhân thân: Ngày 14/11/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số
840/2008/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2016 (Có mặt).

Người bị hại:

Ông Mathias Bo E, sinh năm 1973

Địa chỉ: 59 đường PT, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/11/2016, Lê Văn Đ mặc quần áo giả gái, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DAMSEL, biển số 59U1-431.21 đi quanh các tuyến đường của trung tâm Quận R để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 68 đường K, phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ nhìn thấy anh Mathias Bo E (quốc tịch Thụy Điển) đang đi bộ trên lề đường, liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ dựng xe mô tô biển số 59U1-431.21 sát lề đường rồi đi đến sát bên anh Mathias Bo E rù anh quan hệ tình dục nhưng anh Mathias Bo E không đồng ý. Lợi dụng lúc anh Mathias Bo E không cảnh giác, Đ lén lút dùng tay trái lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 6S để bên trong túi quần bên phải của anh Mathias Bo E thì bị anh Mathias Bo E phát hiện, tri hô. Đ bỏ chạy, ném điện thoại di động vừa trộm được xuống đất rồi leo lên xe mô tô biển số 59U1-431.21 tẩu thoát. Lúc này, anh Nguyễn Nam H đang đi đường nhìn thấy anh Mathias Bo E đuổi theo Đ, nghi vẫn Đ là đối tượng trộm cắp nên anh H đuổi theo bắt giữ Đ, giao cho Công an phường B, Quận P lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 174/KLĐGTS ngày 08/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận P kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, trị giá 7.333.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám;
- 01 xe mô tô biển số 59U1-431.21, số khung: VDPPCG0021P-024240, số máy: VDP1P50FMG-024240. Qua xác minh, xe mô tô này mang tên chủ sở hữu là Nguyễn Trọng S. Năm 2013, ông Nguyễn Trọng S bán xe cho một thanh niên không rõ lai lịch, đã làm mất giấy mua bán xe. Theo bị cáo Đ khai đã mua xe mô tô nêu trên của một thanh niên ở Quận G với giá 8.000.000 đồng vào khoảng tháng 9/2016, không làm giấy mua bán xe.

Tại Bản cáo trạng số 156/CT-VKS-P2 ngày 10/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại ông Mathias Bo E vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/11/2016, tại trước nhà số 68 đường K, phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đ đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 6S để trong túi quần của ông Mathias Bo E (quốc tịch Thụy Điển) và bị quần chúng bắt giữ, giao công an phường B, Quận P xử lý. Tại Kết luận định giá tài sản số 174/KLĐGTS ngày 08/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận P kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám, trị giá 7.333.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Đ thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, về nhân thân bị cáo đã từng phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần lưu ý khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ. Tuy nhiên, xét tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 27/11/2016 thì ông Mathias Bo E đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe gắn máy hiệu DAMSEL biển số 59U1-431.21 hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét cần

phải đăng thông tin chiếc xe trên lên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu. Nếu sau thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng đối với 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Trung Quốc; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Không xác định; BS: 59U1-431.21; SK: VDPPCG0021P024240; SM: VDP1P50FMG-024240 (Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 162/17 ngày 15/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm chủ sở hữu. Nếu hết thời hạn 06 (sáu) tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Lê Văn Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình